

Số: 140/2023/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 09 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hằng năm của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hằng năm của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hằng năm của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định, như sau:

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, gồm:

- a) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- b) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- c) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- d) Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (đối với các xã, thị trấn);
- đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- g) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- h) Văn phòng Đảng ủy;
- i) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- k) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- l) Cán bộ phụ trách công tác tuyên giáo - dân vận;
- m) Cán bộ dân số, gia đình và trẻ em;
- n) Thủ quỹ và hỗ trợ công tác văn thư, lưu trữ;
- o) Nhân viên phụ trách đài truyền thanh.

2. Mức phụ cấp hằng tháng của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Mức phụ cấp hằng tháng khi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau khi đã trừ đi phần kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành:

Đơn vị cấp xã	Mức phụ cấp hằng tháng cho mỗi chức danh (lần mức lương cơ sở/tháng)
Loại I	1,33
Loại II	1,14
Loại III	0,95

3. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố

Đơn vị	Mức phụ cấp hằng tháng (lần mức lương cơ sở/tháng)		
	Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố	Trưởng Ban Công tác Mặt trận
Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên; Tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; Thôn (xóm), tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã	2,2	2,2	1,6
Thôn (xóm), tổ dân phố còn lại	1,65	1,65	1,2

4. Quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố

Đơn vị	Mức hỗ trợ hằng tháng (lần mức lương cơ sở/tháng)	
	Mức hỗ trợ đối với người tham gia thường xuyên ( <i>Phó trưởng thôn (xóm), Tổ phó tổ dân phố</i> )	Mức hỗ trợ đối với người tham gia không thường xuyên ( <i>Bí thư Chi đoàn TNCSHCM và Chi trưởng các Chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh</i> )
Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên; Tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; Thôn (xóm), tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã	1,1	0,3
Các thôn (xóm), tổ dân phố còn lại	0,825	0,2

5. Quy định việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Việc kiêm nhiệm

- Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố.

b) Mức phụ cấp kiêm nhiệm

Khi thực hiện kiêm nhiệm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

6. Quy định mức khoán kinh phí hoạt động hàng năm của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

- Đơn vị cấp xã loại I: 15 triệu đồng/01 tổ chức/năm.
- Đơn vị cấp xã loại II: 13 triệu đồng/01 tổ chức/năm.
- Đơn vị cấp xã loại III: 10 triệu đồng/01 tổ chức/năm.

7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách do ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thực hiện chính sách tiền lương của địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết sau:

1. Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ là Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Trưởng Ban công tác Mặt trận, Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng: Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố.

2. Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí quy định tại Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ sinh hoạt phí đối với cán bộ là Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Trưởng Ban công tác Mặt trận, Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố.

**Điều 3.** Bãi bỏ một phần các nghị quyết sau:

1. Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng đoàn thể ở cơ sở; điều chỉnh mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn; quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn và quy định cán bộ kiêm nhiệm cộng tác viên Dân số - Gia đình và Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố;

2. Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn (xóm), tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 4.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

**Điều 5.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khoá XIX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 4, Điều 5;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. **705**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Quốc Chính**